

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn;

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Hưng Dũng;

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Hoàng Xuân;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên họp:
Bà Huỳnh Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1/. Ông **Võ Minh C**, sinh năm 1992 (Có mặt);

HKTT: Thôn B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Mỏ đá N, thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2/. Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1993 (Vắng mặt - Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt);

HKTT: Thôn B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Japan, Fukuoka Ken T Gun Itoda Machi M Banchi 2 Guriin Haitasu 203 Go (Nhật Bản).

- Những người tham gia tố tụng khác: Không có.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của ông Võ Minh C và bà Vũ Thị H trình bày:

Ông Võ Minh C và bà Vũ Thị H quen biết do được bạn bè giới thiệu từ khoảng năm 2012, qua quá trình tìm hiểu thì hai bên đã tự nguyện đi đăng ký kết hôn vào ngày 10/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi đăng ký kết hôn có tổ chức lễ cưới, ông C và bà H chung sống hạnh phúc và sống chung với gia đình chồng tại thôn B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An cho đến năm 2016 hai bên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Mặc dù nhiều lần được hai bên gia đình khuyên giải nhưng mâu thuẫn không thuyên giảm nên ông C và bà H đã sống ly thân từ năm 2019, sau đó bà H đã đi nước ngoài sống và làm việc tại Nhật Bản cho đến nay chưa về lại Việt Nam. Nay giữa ông C và bà H đã không còn tình cảm, mục đích hôn nhân của hai bên không đạt được do đó làm đơn xin thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông C và bà H có 01 người con chung là cháu Võ Minh T, sinh ngày 16/01/2015. Sau khi ông C và bà H ly thân thì Cháu T vẫn sống cùng ông C và ông bà nội tại Nghệ An. Nay ông C và bà H thỏa thuận giao cháu T cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình ông C và bà H kết hôn, sống chung không có tài sản chung cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Vũ Thị H trình bày: Do điều kiện công công việc bà không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên bà không yêu cầu tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn đồng thời ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho bà Vũ Thị N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu Đô Thị Đ, phường Đ, Quận H, Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ việc: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123,

127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Ngày 25 tháng 3 năm 2022, ông Võ Minh C và bà Vũ Thị H làm đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn và gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận vào ngày 26 tháng 4 năm 2022. Xét thấy người yêu cầu bà Vũ Thị H hiện đang lao động tại Nhật Bản, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản; Ông Võ Minh C hiện đang đăng ký tạm trú tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận căn cứ Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì thẩm quyền giải quyết việc hôn nhân và gia đình giữa người yêu cầu ông Võ Minh C, bà Vũ Thị H thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho bà Vũ Thị N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu Đô Thị Đ, phường Đ, Quận H, Hà Nội. Căn cứ điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt bà Vũ Thị H.

Về quan hệ pháp luật: Ông C, bà H làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật của vụ việc là: *“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”*.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Minh C và bà Vũ Thị H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 10/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân của ông Võ Minh C và bà Vũ Thị H hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến

mâu thuẫn là do cuộc sống chung vợ chồng không đồng nhất, hai bên thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm không tìm thấy tiếng nói chung. Hiện tại khoảng cách địa lý mỗi người một nơi không có điều kiện hàn gắn. Nay ông Chiến và bà Hiền nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Khoản 1 Điều 51: “*Vợ chồng hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*”; Điều 55: “*Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn*”.

Như vậy ông Võ Minh C và bà Vũ Thị H đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông C và bà H có 01 con chung là cháu Võ Minh T, sinh ngày 16/01/2015. Từ nhỏ đến nay cháu sống cùng ông C và ông bà nội, được ông C và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Bà Hiền hiện đang sinh sống lao động tại Nhật Bản không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tại Đơn trình bày nguyện vọng của cháu Võ Minh T ngày 29/4/2022, cháu T trình bày: “Trong trường hợp bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng ở cùng với bố Võ Minh C. Lý do là cháu muốn ở gần bố và được bố quan tâm chăm sóc chu đáo, có môi trường học tập tốt hơn”. Ông C và bà H đều thống nhất giao con chung cho ông C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Minh C và bà Vũ Thị H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Võ Minh T, sinh ngày 16/1/2015 cho ông Võ Minh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Vũ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm của bà Vũ Thị H theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000499 ngày 27/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận do bà Vũ Thị N nộp thay bà Vũ Thị H.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã C;
- TAND cấp cao;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Hưng Dũng